

**ĐIỂM SÁT HẠCH VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC Y TẾ NĂM 2022**

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày 22/11/2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức y tế)

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Điểm TBKT		Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm sát hạch	Ghi chú
				Nam	Nữ							Thang điểm 10	Thang điểm 4				
1	01	Dương Ngọc	Linh		Nữ	10/02/1996	Ngô Quyền, TP. Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Khá	6.88	2.51			85.25	
2	02	Trần Thị Thuý	Linh		Nữ	08/10/1996	Đan Hội, Lục Nam, BG	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Khá	7.04	2.68			82.5	
3	03	Hoàng Tổng Thanh	Loan		Nữ	05/01/1997	Tân Mỹ, TP. Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Trung bình	6.74	2.36			91.25	
4	04	Cao Thuý	Ngân		Nữ	10/04/1998	TT Nham Biền, Yên Dũng, BG	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	TB	6.39	2.13			56	
5	05	Lê Thị	Nhàn		Nữ	15/10/1996	Thôn Bắc, Đồng Việt, Yên Dũng, BG	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Trung bình	6.54	2.28			75.5	
6	06	Vũ Văn	Phúc	Nam		05/05/1988	TT Nham Biền, Yên Dũng, BG	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Khá	6.98	2.53			46.25	
7	07	Thân Ngọc	Phượng		Nữ	01/06/1998	Phường Đa Mai - TP. Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	TB	6.75	2.36			44.25	
8	08	Trần Thị	Thu		Nữ	15/09/1998	Song Mai, TP. Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Khá	7.12	2.58			77.5	
9	09	Nguyễn Thị Thu	Thuý		Nữ	04/09/1997	TDP Đại Phú 1, TT Vôi, Lạng Giang, BG	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Khá	7.62	2.93			93.25	
10	10	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang		Nữ	09/03/1997	Song Mai, TP. Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Khá	7.39	2.81			50	
11	11	Nguyễn Thị	Tuyết		Nữ	30/12/1997	Tư Mại, Yên Dũng, BG	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Khá	7.14	2.64			74	
12	12	Ngô Duy	Vũ	Nam		21/12/1997	P. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT	TB	6.55	2.28			Vắng	

13	13	Vũ Thị	Xoan		Nữ	20/10/1996	TT Đồi Ngô, Lục Nam, Bắc Giang	BS YHCT	Chính quy	HV YDCT VN	Khá	7.16	2.65			Vắng	
14	14	Hà Trọng	Cường	Nam		24/02/1994	Mỹ Thái, Lạng Giang, BG	YS YHCT	Chính quy	TC Y-D Tuệ Tĩnh HN	Khá	7.9		nghĩa vụ quân sự	2.5	54	
15	15	Nguyễn Văn	Cường	Nam		09/10/1987	Nội Hoàng, Yên Dũng, BG	YS YHCT	Chính quy	HV YDCT Việt Nam	Khá	7.1				22.75	
16	16	Lưu Thị Thu	Hà		Nữ	18/06/1991	P. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang	YS YHCT	Chính quy	TC Y-D BG	Khá	7.6		Dân tộc Sán Dìu	5	83.5	
17	17	Thân Thị	Hà		Nữ	23/05/1993	P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang	YS YHCT	Chính quy	TC Y tế BG	Giỏi	8.6				76	
18	18	Phạm Thu	Hà		Nữ	15/03/1999	P. Trần Phú, TP. Bắc Giang	YS YHCT	Chính quy	TC Y tế BG	Khá	7.5				13.75	
19	19	Vi Văn	Hồng	Nam		23/07/2000	Vĩnh An, Sơn Động, BG	YS YHCT	Chính quy	TC Y tế BG	Khá	7.8		Dân tộc Tày	5	81.5	
20	20	Nguyễn Công	Hung	Nam		17/04/1982	P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang	YS YHCT	Chính quy	THDL YHCT HN	TB	6.1				81	
21	21	Nguyễn Thị	Hương		Nữ	10/10/1986	Tân Yên, BG	YS YHCT	Chính quy	THDL YHCT HN	Khá	7.2				21.5	
22	22	Nguyễn Thị Thanh	Huyền		Nữ	22/10/1987	P. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang	YS YHCT	Chính quy	THDL YHCT HN	Khá	7.8				83.75	
23	23	Nguyễn Minh	Huyền		Nữ	25/12/2000	Tự Lạn, Việt Yên, BG	YS YHCT	Chính quy	TC Y tế BG	Giỏi	8.1				82	
24	24	Phạm Thị	Tập		Nữ	20/09/1986	Vũ Xá, Lục Nam, BG	YS YHCT	Chính quy	TC Y-D Tuệ Tĩnh HN	Khá	7.5				76	
25	25	Nguyễn Thị Thu	Thắm		Nữ	27/02/1998	Hương Lạc, Lạng Giang, BG	YS YHCT	Chính quy	TC Y-D Lê Hữu Trác	Giỏi	8.1				82.5	
26	26	Phạm Đức	Thịnh	Nam		29/03/1990	P. Lê Lợi, TP. Bắc Giang	YS YHCT	Chính quy	TC Y tế BG	Giỏi	8.1		nghĩa vụ quân sự	2.5	78.5	
27	27	Nguyễn Văn	Thường	Nam		23/06/1979	P. Xương Giang, TP. Bắc Giang	YS YHCT	Chính quy	TC Y tế BG	Giỏi	8.3				74.75	
28	28	Phùng Anh	Tuấn	Nam		15/07/1982	Dĩnh Kế, TP. Bắc Giang	YS YHCT	Chính quy	THDL YHCT HN	Khá	6.1				30.25	
29	29	Dương Thị	Tuyển		Nữ	14/08/1998	Nghĩa Trung, Việt Yên, BG	YS YHCT	Chính quy	TC Y-D BG	Khá	7.5				80	
30	30	Hoàng Thị	Tuyển		Nữ	20/07/2001	Đông Phú, Lục Nam, BG	YS YHCT	Chính quy	CĐ Ngô Gia Tự BG	Giỏi	8.5		Dân tộc Sán Dìu	5	73	
31	31	Trần Huy	Vương	Nam		20/01/1993	Thanh Lâm, Lục Nam, BG	YS YHCT	Chính quy	TC Tuệ Tĩnh Thanh Hoá	TB-Khá	6.9				80.5	

32	32	Phạm Thị	Lâm		Nữ	17/02/1995	P.Ngô Quyền, TP. Bắc Giang	ĐH Điều dưỡng	Liên thông	ĐH Trà Vinh	Giỏi		3.35			26.25	
33	33	Nguyễn Thị	Liên		Nữ	14/01/1991	Tân Đình, Lạng Giang, BG	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Công nghệ Y-Dược Việt Nam	Khá	8.07	3.17			88	
34	34	Nguyễn Thị	Nhâm		Nữ	11/02/1992	Phong Minh, Lục Ngạn, BG	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	7.8				83.5	
35	35	Lê Đình	Son	Nam		22/11/1991	Xuân Phú, Yên Dũng, BG	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	HV YDCT Việt Nam	TB		2.24			82.25	
36	36	Nguyễn Thị	Thảo		Nữ	19/11/2000	Dương Đức, Lạng Giang, BG	ĐH Điều dưỡng	Chính quy	ĐH Y Dược Thái Nguyên	Khá	6.93				76	
37	37	Đặng Thị	Thảo		Nữ	09/07/1991	Lãng Sơn, Yên Dũng, BG	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y tế Thái Nguyên	Xuất sắc	8.58	3.73			53	
38	38	Đỗ Thị	Thom		Nữ	25/05/1995	Thôn Ngò, Tân Tiến, BG	CĐ Điều dưỡng	Vừa làm vừa học	CĐ Y tế Thái Nguyên	Giỏi	8.35	3.58			Vắng	
39	39	Nguyễn Thị	Thu		Nữ	04/05/1990	Quý Sơn, Lục Ngạn, BG	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	7.5				45	
40	40	Thân Thị	Vân		Nữ	20/04/1996	xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Công nghệ Y-Dược Việt Nam	Giỏi	8.13	3.31			49	
41	41	Trần Thị	Vân		Nữ	19/12/1993	Biển Động, Lục Ngạn, BG	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	8.4				41	
42	42	Phùng Thị Hoa	Xuân		Nữ	06/04/1993	P. Trần Nguyên Hãn, TP. Bắc Giang	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	8.5		Dân tộc Tày	5	40.5	
43	43	Nguyễn Thị Hà	Xuyên		Nữ	19/03/1993	TT Bồ Hạ, Yên Thế, BG	CĐ Điều dưỡng	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	8.3				45.5	
44	44	Vũ Thị Lan	Anh		Nữ	01/01/1993	Tân Trung, Tân Yên, BG	CĐ KT PHCN	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	8.4				78.5	
45	45	Hoàng Thị	Khánh		Nữ	11/12/1992	P. Đình Kê, TP. Bắc Giang	CĐ KT PHCN	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Giỏi	8.3		Dân tộc Nùng	5	81.5	
46	46	Nguyễn Thị Ngọc	Mai		Nữ	27/03/1995	P. Trần Nguyên hãn, TP. Bắc Giang	CĐ KT PHCN	Vừa làm vừa học	CĐ Y tế Phú Thọ	Khá	7.4				79	
47	47	Nguyễn Thị	Chi		Nữ	10/03/1988	P. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang	CN KT YH XN	Vừa làm vừa học	ĐH Trà Vinh	Giỏi		3.41			75	

48	48	Nguyễn Thị	Như		Nữ	08/08/1994	Đan Hội, Lục Nam, BG	CN KT YH XN	Chính quy	ĐH KT Y tế Hải Dương	Khá	7.15				75.25	
49	49	Nguyễn Tiến	Nam	Nam		13/08/1992	TT Đồi Ngô, Lục Nam, BG	CN KT Hình ảnh y học	Chính quy	ĐH KT Y tế Hải Dương	TB Khá	6.71				97	
50	50	Hoàng Văn	Vỹ	Nam		12/04/1999	Vô Tranh, Lục Nam, BG	CN KT Hình ảnh y học	Chính quy	ĐH KT Y tế Hải Dương	TB Khá	7.00				66.5	
51	51	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam		30/11/1992	Lan Mẫu, Lục Nam, BG	CĐ KT Hình ảnh y học	Chính quy	ĐH KT Y tế Hải Dương	TB Khá	6.62				88	
52	52	Nguyễn Văn	Khoa	Nam		05/10/1993	Liên Chung, Tân Yên, BG	CĐ KT Hình ảnh y học	Liên thông	ĐH KT Y tế Hải Dương	TB Khá	6.93				79.5	
53	53	Lưu Quý	Anh	Nam		14/03/1993	Khám Lạng, Lục Nam, BG	ĐH Dược	Chính quy	ĐH Phenikaa	TB Khá	6.7	2.4			78.5	
54	54	Nguyễn Thị	Hương		Nữ	12/03/1997	Canh Nậu, Yên Thế, BG	ĐH Dược	Chính quy	ĐH Y-Dược Thái Nguyên	Giỏi	7.95	3.21			81	
55	55	Chu Tuyết	Quỳnh		Nữ	20/02/1996	Tuần Đạo, Sơn Động, Bg	ĐH Dược	Chính quy	ĐH Y-Dược Hải Phòng	TB	6.08	2.14	Con Thương binh	5	76.5	
56	56	Nguyễn Thị	Tam		Nữ	14/12/1988	Quế Nham, Tân Yên, BG	ĐH Dược	Chính quy (tập trung)	ĐH Y-Dược Thái Nguyên	Khá		2.95	Con bệnh binh	5	80.5	
57	57	Trần Thị	Thom		Nữ	16/01/1998	Thanh Hải, Lục Ngạn, BG	ĐH Dược	Chính quy	ĐH Phenikaa	Khá		2.51			76.5	
58	58	Nguyễn Thị Lan	Anh		Nữ	02/12/1992	P. Thọ Xương, TP. Bắc Giang	CĐ Dược	Chính quy	CĐ Dược TW Hải Dương	TB	5.81				62.75	
59	59	Lê Ngọc	Ánh		Nữ	07/11/2000	P. Trần Phú, TP. Bắc Giang	CĐ Dược	Chính quy	CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	7				84.25	
60	60	Nguyễn Thị Thuý	Dung		Nữ	14/11/1999	Tân Mỹ, TP. Bắc Giang	CĐ Dược	Chính quy	CĐ Y Dược Phú Thọ	Khá		2.83			77	
61	61	Nguyễn Thị	Hà		Nữ	15/05/1991	Thái Đào, Lạng Giang, BG	CĐ Dược	Chính quy	CĐ Y Dược Asean	Khá		3.07			80.75	
62	62	Nguyễn Thị Thu	Hiền		Nữ	22/02/1985	P. Thọ Xương, TP. Bắc Giang	CĐ Dược	Liên thông	CĐ Y Dược Hà Nội	Khá	7.9				62	
63	63	Nguyễn Thị	Oanh		Nữ	07/08/1992	P. Ngô Quyền, TP. Bắc Giang	CĐ Dược	Liên thông	CĐ Y Dược Phú Thọ	Khá		3.02			89.75	

64	<b>64</b>	Thân Thị	Tỉnh		Nữ	10/08/1990	P. Xương Giang, TP. Bắc Giang	CĐ Dược	Vừa làm vừa học	CĐ Dược Phú Thọ	Khá	7.47				Vắng	
----	-----------	----------	------	--	----	------------	----------------------------------	---------	-----------------------	--------------------	-----	------	--	--	--	------	--